

Bản án số: 289/2023/DS-ST

Ngày: 18/12/2023

V/v Tranh chấp "Hợp đồng cầm cố tài sản"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

2. Bà **ÁU THỊ NGỌC HOA**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 528/2023/TLST-DS ngày 16/10/2023 về tranh chấp "Hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 184/2023/QĐST-DS ngày 11/12/2023, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN S VN**

Địa chỉ trụ sở: 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông **P** – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **NHMN** – Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH SVN.

\* **Bi đơn:** Bà **NGUYỄN THỊ N**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp 3, xã ATT, huyện CB, tỉnh TG.

(Anh N có mặt tại phiên tòa, chị N vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè phía Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN (đại diện theo ủy quyền ông NHMN) trình bày:*

Ngày 11/01/2021 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN với bà Nguyễn Thị N có xác lập hợp đồng cầm cố tài sản. Trong hợp đồng thể hiện phía bà N có cầm cố 01 xe máy biển số 63B1-518.48, loại xe: Honda SH 125I, màu đỏ đen, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017042, số tiền cầm cố là 30.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận là 1,1 %/tháng, lãi quá hạn do vi phạm 0,55%/tháng, phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản là 4%/tháng, thời hạn cầm cố là 01 năm, ngày đến hạn là ngày 11/01/2022. Thời hạn thanh toán là trả nợ định kỳ theo hàng tháng do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là vào ngày 11 tây hàng tháng. Sau khi làm hợp đồng cầm cố nêu trên do phía bà N có nhu cầu sử dụng xe đi lại nên cùng ngày 11/01/2021 phía Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN có làm giấy mượn xe để cho bà N mượn lại xe máy biển số 63B1-518.48. Phía công ty trách nhiệm

hữu hạn SVN xác định hiện tại phía Công ty chỉ giữ của bà N 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 017042 do Công an huyện Cái Bè cấp ngày 07/4/2016.

Quá trình trả nợ theo định kỳ phía bà N trả vốn và lãi đến ngày 11 tháng 6 năm 2021 thì ngưng. Hiện tại phía bà N còn nợ số tiền gốc là 19.478.332 đồng và phần tiền lãi (trong hạn, quá hạn) phát sinh từ ngày 12/6/2021 cho đến nay chưa thanh toán.

Nay phía Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN yêu cầu phía bà Nguyễn Thị N phải thanh toán số tiền còn nợ lại như sau: nợ gốc 19.478.332 đồng, nợ lãi trong hạn 1,1%/tháng tính từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/12/2023 với số tiền là 6.563.548 đồng, lãi quá hạn do vi phạm là 0,55%/tháng tính từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/12/2023 với số tiền là: 3.281.774 đồng. Như vậy tổng số nợ gốc + nợ lãi trong hạn + lãi quá hạn là 29.323.654 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời phía bà N phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại hợp đồng cầm cố cho đến khi quyết toán xong nợ, sau khi phía bà N trả xong nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN thì phía Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN sẽ trả lại 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017042 do bà Nguyễn Thị N đứng tên, được Công an huyện Cái Bè cấp ngày 07/4/2016. Phía Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN xin rút lại yêu cầu trả phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản với số tiền là 23.867.449 đồng.

*\* Phía bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không cung cấp ý kiến và lời khai đối với vụ kiện.*

Tại phiên tòa phía đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

- Phía bà Nguyễn Thị N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tranh chấp giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN và bà Nguyễn Thị N là tranh chấp “*Hợp đồng cầm cố tài sản*” theo quy định tại các điều 309 và 310 của Bộ luật dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ kiện:**

Tại phiên tòa phía nguyên đơn xác định, ngày 11/01/2021 giữa nguyên đơn với bà Nguyễn Thị N có xác lập hợp đồng cầm cố tài sản.

Quá trình trả nợ theo định kỳ phía bà N trả vốn và lãi đến ngày 11 tháng 6 năm 2021 thì ngưng. Hiện tại phía bà N còn nợ số tiền gốc là 19.478.332 đồng và phần tiền lãi (trong hạn, quá hạn) phát sinh từ ngày 12/6/2021 cho đến nay chưa thanh toán.

Nay phía Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN yêu cầu phía bà Nguyễn Thị N phải thanh toán số tiền còn nợ lại như sau: nợ gốc 19.478.332 đồng, nợ lãi trong hạn 1,1%/tháng tính từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/12/2023 với số tiền là 6.563.548 đồng, lãi quá hạn do vi phạm là 0,55%/tháng tính từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/12/2023 với số tiền là: 3.281.774 đồng. Như vậy tổng số nợ gốc + nợ lãi trong hạn + lãi quá hạn là 29.323.654 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời phía bà N phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại hợp đồng cầm cố cho đến khi quyết toán xong nợ, sau khi phía bà N trả xong nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN thì phía Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN sẽ trả lại 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017042 do bà Nguyễn Thị N

đứng tên, được Công an huyện Cái Bè cấp ngày 07/4/2016. Phía Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN xin rút lại yêu cầu trả phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản với số tiền là 23.867.449 đồng.

Còn phía bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ phía Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN có cung cấp 01 bản hợp đồng cầm cố số VLM210101022NA16X xác lập ngày 11/01/2021 giữa Công ty với bà Nguyễn Thị N, trong hợp đồng thể hiện phía bà N có cầm cố 01 xe máy biển số 63B1-518.48, loại xe: Honda SH 125I, màu đỏ đen, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017042, số tiền cầm cố là 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1,1 %/ tháng, lãi quá hạn do vi phạm là 0,55%/tháng, phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản là 4%/ tháng, thời hạn cầm cố là 01 năm, ngày đến hạn là ngày 11/01/2022. Thời hạn thanh toán là trả nợ định kỳ theo hàng tháng do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là vào ngày 11 tây hàng tháng. Sau khi làm hợp đồng cầm cố nêu trên do phía bà N có nhu cầu sử dụng xe đi lại nên cùng ngày 11/01/2021 phía Công ty có làm giấy mượn xe để cho bà N mượn lại xe máy biển số 63B1-518.48. Phía công ty xác định hiện tại phía Công ty chỉ giữ của bà N 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe.

Quá trình trả nợ theo định kỳ phía bà N trả vốn và lãi đến ngày 11 tháng 6 năm 2021 thì ngưng. Như vậy phía bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng giữa hai bên xác lập, nay phía Công ty yêu cầu phía bà N phải thanh toán số tiền còn nợ lại vốn và lãi tổng cộng là 29.323.654 đồng (lãi tính từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/12/2023), đồng thời phía bà N phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại hợp đồng cầm cố cho đến khi quyết toán xong nợ là có căn cứ và phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi phía bà N trả xong nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN thì phía Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN sẽ trả lại 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017042 do bà Nguyễn Thị N đứng tên, được Công an huyện Cái Bè cấp ngày 07/4/2016 là phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa phía nguyên đơn xin rút lại yêu cầu trả phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản với số tiền là 23.867.449 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận.

Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện xem như phía bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ các phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

### [3] Về án phí:

Phía bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN nên bà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 26, 35, 227, 235, 243, 244, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN.

Buộc bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn SV N số tiền nợ tổng cộng là 29.323.654 đồng (trong đó nợ gốc: 19.478.332 đồng, nợ lãi trong hạn: 6.563.548 đồng, nợ lãi quá hạn do vi phạm: 3.281.774 đồng) - lãi suất tính đến ngày 18/12/2023.

Đồng thời phía bà N phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại hợp đồng cầm cố số VLM210101022NA16X xác lập ngày 11/01/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ, lãi tính từ ngày 19/12/2023.

Sau khi bà Nguyễn Thị N trả xong phần tiền nợ nêu trên, phía Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 017042 do bà Nguyễn Thị N đứng tên, được Công an huyện Cái Bè cấp ngày 07/4/2016.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả phần phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản với số tiền là 23.867.449 đồng.

\* Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị N phải chịu 1.466.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN số tiền 1.080.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013145 ngày 16/10/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

\* Về quyền kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn SVN có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN TRUNG TÍNH**

